TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 7 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Nguyễn Hoàng Dân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 508/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Như B, sinh năm 1994 (có mặt)

HKTT: đường V, khóm N, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: ấp X, xã P, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 1995 (có mặt)

HKTT: đường V, khóm N, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: đường N, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Nguyễn Như B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trường A xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/7/2016. Quá trình chung sống bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả với nhau, anh A không tôn trọng những người thân của chị, sống chung không còn hạnh phúc nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cách nay khoảng 01 năm. Chị xác định không còn tình cảm với anh A nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trường A.

- Về con chung: Chị và anh A có 01 người con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 01/01/2017, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý nhận.

- Về tài sản chung: Chị xác không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Nguyễn Trường A trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác định về thời gian, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị Nguyễn Như B trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn về tình cảm, về kinh tế. Anh xác định hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn được. Chị B yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị B có 01 người con chung đúng như chị B trình bày. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị B cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết giao con cho chị B nuôi, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh xác không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Như B và anh Nguyễn Trường A có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, chị B yêu cầu ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh A đang cư trú tại thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Như B xác định hôn nhân của chị và anh Nguyễn Trường A là hoàn toàn tự nguyện. Chị B yêu cầu ly hôn với anh A nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả với nhau, anh A không tôn trọng những người thân của chị, đã ly thân với nhau cách nay khoảng 01 năm. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh A. Anh Nguyễn Trường A cho rằng quá trình chung sống có bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về tình cảm, về kinh tế, không thể hàn gắn được, chị B yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Như B và anh Nguyễn Trường A chung sống và kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Như B yêu cầu ly hôn; anh Nguyễn Trường A đồng ý. Xét thấy, chị B anh A xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã ly thân cách nay khoảng 01 năm, cả hai xác định không thể đoàn tụ. Do đó, Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Như B và anh Nguyễn Trường A là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị B và anh A có 01 người con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 01/01/2017, hiện nay đang sống với chị B. Khi ly hôn, chị B yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Trường hợp anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý nhận. Anh A cũng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị B cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết giao con cho chị B nuôi, anh đồng ý cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy, cháu T đang sống ổn định với chị B, tuy anh A chứng minh được khả năng tài chính đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung nhưng với nghề nghiệp đặc thù là lái xe nên sẽ không đảm bảo việc chăm sóc con trong những lúc cần thiết nhất. Mặt khác, cháu T còn nhỏ, là nữ cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị B là phù hợp và có căn cứ; ghi nhận sự tự nguyện của anh A về việc cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Kim T đủ 18 tuổi. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị B và anh A xác định anh, chị không có tài sản chung. Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị B và anh A xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Như B và anh Nguyễn Trường A.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 01/01/2017 cho chị Nguyễn Như B tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trường A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, đình kỳ cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 20/8/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Kim T đủ 18 tuổi. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Như B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Trường A không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Như B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Ngày 08/6/2020, chị B đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0001943, được đối trừ chuyển thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Anh Nguyễn Trường A phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng (chưa nộp).

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Như B, anh Nguyễn Trường A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND phường 2, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hân